

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó ☒ Nếu nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Y; Chuyên ngành: Truyền nhiễm và bệnh nhiệt đới

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: QUẾ ANH TRÂM

2. Ngày tháng năm sinh: 05 - 12 - 1970; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã Diễn Phong, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 177, đường Hà Huy Tập, Phường Hà Huy Tập, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

6. Địa chỉ liên hệ: Quế Anh Trâm, Trung tâm Bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An, Km số 5, Đại lộ Lê Nin, phường Nghi Phú, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại di động: 0904 568 569; Địa chỉ E-mail: *tramlien@gmail.com*

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 9/1989 đến tháng 9/1995, là sinh viên Trường Đại học Y Thái Bình.
- Từ tháng 12/1995 đến 12/1997, học việc tại khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An.
- Từ tháng 1/1998 đến tháng 8/2002, là Bác sỹ điều trị khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An.
- Từ tháng 9/2002 đến tháng 9/2005, là học viên cao học Trường Đại học Y Hà Nội.
- Từ tháng 10/2005 đến tháng 5/2007, là Bác sỹ điều trị khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An.

- Từ tháng 6/2007 đến tháng 3/2008, là phó trưởng khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An.

- Từ tháng 4/2008 đến tháng 8/2012, là Trưởng khoa Bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An.

- Từ tháng 9/2012 đến 9/2016, là Trưởng khoa Bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An; là nghiên cứu sinh Viện Sốt rét, Ký sinh trùng và Côn trùng Trung ương.

- Từ tháng 10/2016 đến 11/2019, là Trưởng khoa Bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An.

- Từ tháng 12/2019 đến nay: là giám đốc Trung tâm Bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An.

- Chức vụ hiện nay: Giám đốc Trung tâm Bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An.

- Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc Trung tâm Bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An.

- Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Trung tâm Bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An.

Địa chỉ cơ quan: Km số 5, Đại lộ Lê Nin, phường Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại cơ quan: 02383 844 528;

- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục Đại học:

- + Trường Đại học Y khoa Vinh;
- + Viện Hóa sinh - Trường Đại học Vinh;
- + Trường Đại học Y dược Thái Bình;
- + Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương;
- + Trường Đại học Y Hà Nội;
- + Trường Đại học Y tế công cộng.

8. Đã nghỉ hưu từ ngày.....tháng..... năm(chưa)

Nơi công tác sau khi nghỉ hưu (nếu có): chưa

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

- + Trường Đại học Y khoa Vinh;
- + Viện Hóa sinh - Trường Đại học Vinh;
- + Trường Đại học Y dược Thái Bình;

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 09/09/1995, ngành: Y, chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa; Nơi cấp bằng bác sĩ (trường, nước): Trường Đại học Y Thái Bình, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sỹ Y học ngày 15/02/2006; Chuyên ngành: Truyền nhiễm; Nơi cấp bằng Thạc sỹ (trường, nước): Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sỹ Y học ngày 05/05/2016; Chuyên ngành: Ký sinh trùng và Côn trùng y học; Nơi cấp bằng tiến sỹ (trường, nước): Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung Ương, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... thángnăm ..., ngành:....., chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được công nhận chức danh PGS: (Chưa).

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành: Y học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Trên cơ sở được đào tạo bài bản từ Thạc sỹ và Tiến sỹ. Ứng viên đã trải qua nhiều vai trò quản lý khác nhau (Trưởng khoa Truyền nhiễm, Giám đốc Trung tâm Bệnh nhiệt đới - Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An. Ứng viên đã ý thức việc triển khai nghiên cứu khoa học và ứng dụng các tiến bộ mới trong chẩn đoán và điều trị bệnh trong các lĩnh vực nơi mình quản lý và công tác. Ứng viên có 91 bài báo khoa học được công bố theo 2 hướng chính như sau:

1) Nghiên cứu dịch tễ học, chẩn đoán, điều trị và hiệu quả điều trị các bệnh Truyền nhiễm và bệnh nhiệt đới.

2) Nghiên cứu ứng dụng các kỹ thuật chuyên sâu trong nghiên cứu các bệnh về giun, sán, nấm, đơn bào, sốt rét, sốt xuất huyết dengue, các bệnh Truyền nhiễm và bệnh nhiệt đới.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn phụ 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án Tiến sỹ;

- Đã hướng dẫn chính 04 học viên và hướng dẫn phụ 02 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ;

- Đã hướng dẫn phụ 01 học viên chuyên khoa cấp II bảo vệ thành công luận văn chuyên khoa II;

- Đang hướng dẫn 02 học viên cao học và 01 nghiên cứu sinh;

- Đã tham gia và hoàn thành 02 đề tài NCKH cấp Tỉnh;

- Là chủ nhiệm 02 sáng kiến KHCN cấp tỉnh đã nghiệm thu;

- Đã hoàn thành và chủ nhiệm 10 đề tài NCKH cấp cơ sở;

- Ứng viên đã công bố 91 bài báo khoa học (80 bài báo trong nước, 11 bài báo quốc tế). Trong đó ứng viên có 04 bài báo là tác giả chính đăng trong tạp chí khoa học quốc tế có uy tín;

- Số lượng sách đã xuất bản 02 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín Việt Nam;

- Số bằng sáng chế, giải pháp hữu ích đã được cấp: không

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: *không*.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen Thủ tướng chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2020.
- Chủ tịch nước tặng Danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú năm 2016.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế năm 2011, 2014.
- Bằng khen Hội y học Việt Nam năm 2014.
- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An năm 2013, 2016, 2023.
- Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh giai đoạn 2021 – 2023.
- Giấy khen Giám đốc Sở y tế Nghệ An năm 2015, 2020,
- Kỷ niệm chương vì sức khỏe nhân dân năm 2014.
- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở các năm 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024.

16. Kỷ luật: Cảnh cáo (vi phạm chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình năm 2018, thời hạn hiệu lực 1 năm).

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong quá trình hơn 25 năm công tác trong ngành y, đặc biệt với cương vị là Giám đốc Trung tâm Bệnh nhiệt đới - Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An, Ứng viên luôn ý thức rõ trách nhiệm của một nhà giáo, nhà khoa học, đồng thời là người quản lý trong lĩnh vực y tế. Dù công tác chủ yếu tại bệnh viện đa khoa tuyến cuối khu vực Bắc Trung Bộ với khối lượng công việc chuyên môn và quản lý lớn, Ứng viên vẫn luôn kiên trì tham gia tích cực công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và bồi dưỡng thế hệ cán bộ y tế kế cận.

Ứng viên xác định rằng một nhà giáo trong lĩnh vực y học không chỉ là người truyền đạt tri thức mà còn phải là người định hướng và truyền cảm hứng nghề nghiệp, đạo đức, nhân cách cho người học. Vì vậy, Ứng viên luôn gắn bó, sát sao với quá trình học tập và nghiên cứu của học viên, sinh viên, học viên sau đại học và nghiên cứu sinh.

Ứng viên đã:

- ✓ Tham gia đào tạo đại học, sau đại học liên tục trong hơn 11 năm qua tại các cơ sở giáo dục đại học uy tín như Trường Đại học Y khoa Vinh, Trường Đại học Vinh, Trường Đại học Y Dược Thái Bình, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương, Trường Đại học Y Hà Nội, Trường Đại học Y tế công cộng.
- ✓ Tham gia xây dựng chương trình đào tạo, luôn lấy người học làm trung tâm, lấy thực tiễn lâm sàng làm cơ sở định hướng đào tạo, không ngừng cải tiến nội dung bài giảng và phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Ứng viên luôn tâm niệm rằng: để giữ vững và nâng cao chất lượng đào tạo, cần hội đủ các yếu tố: đội ngũ giảng viên giỏi và tâm huyết; chương trình đào tạo phù hợp và hiện đại; tài liệu học tập phong phú, cập nhật; môi trường nghiên cứu và thực hành đầy đủ điều kiện.

Mặc dù công tác tại một bệnh viện đa khoa là tuyến cuối khu vực Bắc Trung Bộ công việc chủ yếu của Ứng viên là quản lý công tác khám chữa bệnh, với cương vị Giám đốc trung tâm, trực tiếp phụ trách công tác khám, điều trị là chính và tham gia đào tạo tiến sỹ, thạc sỹ, CKI, CKII, đào tạo liên tục và quản lý nghiên cứu khoa học, Ứng viên luôn xác định cho mình tâm thế của nhà giáo, thực hiện công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học trẻ cho bệnh viện, cho ngành và hệ thống y tế nước nhà. Ứng viên luôn ý thức được rằng để giữ vững và nâng cao chất lượng đào tạo thì cần có đủ các yếu tố cơ bản như sau:

Một là: Phải đào tạo được đội ngũ cán bộ khoa học giỏi, chuyên sâu, yêu nghề, đây sẽ là những người thầy gánh vác trọng trách khám chữa bệnh và đào tạo thế hệ trẻ kế tiếp của bệnh viện cũng như của ngành.

Hai là: Có chương trình đào tạo chuẩn mực, tiên tiến phù hợp với tình hình thực tế tại Việt Nam và thế giới.

Ba là: Có sách, giáo trình chuẩn mực, cập nhật, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu hiện đại. Đây là 3 khâu then chốt nhất quyết định chất lượng đào tạo trình độ đại học, sau đại học của bệnh viện.

Với suy nghĩ như vậy nên Ứng viên luôn giảng dạy theo đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục. Thực hiện đúng các nội quy, quy chế của viện, của trường. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo, tôn trọng và đối xử công bằng với học trò, bảo vệ quyền lợi và lợi ích chính đáng của học trò. Không ngừng học tập, rèn luyện cập nhật kiến thức chuyên môn, phương pháp giảng dạy, phẩm chất đạo đức và chính trị của mình.

Quan tâm và bồi dưỡng thế hệ trẻ. Tạo điều kiện cho các cán bộ trẻ trong đơn vị được đi đào tạo nâng cao như học cao học, học nghiên cứu sinh. Ứng viên luôn truyền cho các cán bộ trẻ những kiến thức và kinh nghiệm mà bản thân đã có được, tạo cho các cán bộ trẻ có lòng yêu nghề, nhiệt tình, sáng tạo trong công việc.

Với toàn bộ quá trình phấn đấu và cống hiến nêu trên, Ứng viên tự đánh giá mình đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, trình độ đào tạo, kinh nghiệm giảng dạy, năng lực nghiên cứu khoa học và đóng góp cho ngành. Ứng viên đủ điều kiện để được xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư theo các quy định hiện hành.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm 7 tháng.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020				1	283		283/344/135
2	2020-2021			02		216,5		216,5/216,5/135
3	2021-2022			01	1	168		168/168/135
03 năm học cuối								
4	2022-2023			01		208		208/208/142,5
5	2023-2024			01		134	24	158/258/142,5
6	2024-2025		01	02		140	16	156/238/140

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐ :

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

☐
☐
☐

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: ... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒ :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường đại học Vinh; Bằng cử nhân ngôn ngữ Anh; số bằng 1054276, số vào sổ: 63/54E-TPV; năm cấp: 2014

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐ :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng: Đã hoàn thành hướng dẫn 01 nghiên cứu sinh, 06 học viên cao học, 01 học viên chuyên khoa II:

T T	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2 /BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ.. đến...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH /CK2	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Mai		x	x		2017 – 2019	Trường Đại học Vinh	15/09/2020
2	Trần Thùy Dương		x	x		2018 -2020	Trường Đại học Vinh	15/09/2020
3	Hoàng Thị Hà		x	x		2019 – 2021	Trường Đại học Vinh	15/10/2021
4	Trần Thị Lý		x		x	2020 – 2022	Trường Đại học Vinh	11/10/2022
5	Lê Thị Ngân		x		x	2022 – 2024	Trường Đại học Y Hà Nội	27/02/2025
6	Douy Oudomsouk		x	x		2021 – 2023	Trường Đại học Y tế công cộng	11/04/2024
7	Hoàng Văn Thái		x		x	2021 – 2024	Đại học Y Hà Nội	17/09/2024
8	Ngũ Thị Thắm	x			x	2018 – 2024	Viện Sốt rét Ký sinh trùng Côn trùng Trung Ương	24/01/2025

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	<i>Tính cỡ mẫu cho các nghiên cứu y sinh học</i>	Giáo trình giảng dạy sau đại học	NXB Y học, 2019. ISBN 978-604-66-3996-1	12		Biên soạn từ trang 36 - trang 48	Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương QĐ số: 324/QĐ-XBYH ngày 09/12/2019.

2	<i>Dịch tễ học bệnh Truyền nhiễm</i>	Sách tham khảo sau đại học	NXB Y học, 2023. ISBN 978-604-66-6160-3	24		Biên soạn từ trang 151- trang 187; trang 267 – trang 279	Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương QĐ xuất bản số:168/QĐ-XBYH, ngày 15/06/2023.
---	--------------------------------------	----------------------------	---	----	--	--	--

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	TG	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu	Kết quả
1	Thực trạng, các yếu tố liên quan đến chẩn đoán và điều trị bệnh ấu trùng giun đũa chó mèo ở người tại Nghệ An, hiệu quả một số biện pháp can thiệp		TG	Cấp tỉnh	2020 - 2022	24/11/2022	Xuất sắc
2	Giải pháp nâng cao chất lượng xét nghiệm cấy máu tại Trung tâm Bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An	CN		Cấp tỉnh	2021 - 2022	12/01/2023	Xuất sắc
3	Điều trị người bệnh Covid 19 nặng và nguy kịch thở máy bằng tư thế nằm sấp kết hợp lọc máu	CN		Cấp tỉnh	2021 - 2023	03/10/2023	Đạt
4	Nghiên cứu tính kháng kháng sinh của các chủng vi khuẩn gây nhiễm khuẩn huyết (sepsis) tại Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An		TG	Cấp tỉnh	2021 – 2024	04/04/2024	Xuất sắc

Chú ý các chữ viết tắt:

CN: Chủ nhiệm đề tài; PCN: phó chủ nhiệm; TK: thư ký; TG: tham gia đề tài

7. Kết quả NCKH đã công bố (bài báo khoa học và bằng phát minh, sáng chế)

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ							
1.	Biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng và sự nhạy cảm với kháng sinh của vi khuẩn gây nhiễm khuẩn huyết ở bệnh nhân điều trị tại khoa bệnh nhiệt đới bệnh viện đa khoa tỉnh Nghệ An (2012-2013)	6	x	Truyền nhiễm Việt Nam ISSN: 0866 - 7829			Tập 8, Số 4 - 2014, 11 - 16	12 /2014
2.	Ứng dụng kỹ thuật PCR-RFLP định danh nấm candida SPP gây nấm phổi ở bệnh nhân lao phổi có BK âm tính tại bệnh viện Lao và các bệnh phổi tỉnh Nghệ An (2013-2014)	2	x	Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng ISSN 0868 - 3735			Số 3/2015, 80 - 93	08 /2015
3.	Định danh các loại nấm ký sinh gây bệnh trên người suy giảm miễn dịch bằng phương pháp sinh học phân tử và phân tích phả hệ	3	x	Tạp chí Y học Thực hành ISSN 1859 - 1663			Tập 965, Số 5, 76 - 80	05 /2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
4.	Đánh giá hiệu quả điều trị nấm phổi ở bệnh nhân HIV/AIDS, lao phổi có BK âm tính tại các bệnh viện tỉnh Nghệ An (2013-2014)	3	x	Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng ISSN 0868 - 3735			Số 5/2015, 63 - 70	11 /2015
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
5.	Đánh giá hiệu quả điều trị sán lá gan lớn bằng thuốc Triclabendazole tại bệnh viện Hữu Nghị đa khoa Nghệ An năm 2017	4		Tạp chí khoa học và công nghệ Nghệ An ISSN 1859 - 1949			Số đặc biệt Đại học y khoa Vinh lần thứ VI, 28 -31	11 /2017
6.	A simple laboratory algorithm for diagnosis of melioidosis in resource-constrained areas: a study from north-central Vietnam	14		Clinical Microbiology and Infection Online ISSN:1469 -0691 Print ISSN:1198 -743X	ISI/ Scopus IF: 5.394		Volume 24, Issue 1, 84.e1 - 84.e4	08 /2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
7.	Epidemiological and clinical characteristics of mycoplasma pneumonia and treatment outcomes at Saint paul general hospital	4		Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng ISSN 0868 - 3735			Số 6/ Tập 108-2018, 62 -68	12 /2018
8.	Incidence of fungi and aflatoxins in herbal medicine distributed in Nghe An's hospital in 2017	3	x	Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			Số 3/Tập 23, 66 - 69	07 /2018
9.	Update of antimalarial resistance in plasmodium falciparum and plasmodium vivax population in vietnam (2007-2017) and analysis value of molecular tools	5		Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			Hội nghị khoa học toàn quốc về bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS khu vực Asean lần thứ 8, 29	07 /2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
10.	Melioidosis in north central part of Vietnam: A series of cases detected after raising awareness and introducing a simple laboratory algorithm	9		Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			Hội nghị khoa học toàn quốc về bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS khu vực Asean lần thứ 8, 32	07 /2018
11.	Evaluation of emerrging plasmodium vivax resistance to chloroquin in gia lai province 2016-2017: in vivo 28 days clinical trial	5		Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			Hội nghị khoa học toàn quốc về bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS khu vực Asean lần thứ 8, 185	07 /2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
12.	Some clinical epidemiology manifestations in the patients with muco-skin lesions due to anthropod ectoparasite of Demodex spp	4		Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			Hội nghị khoa học toàn quốc về bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS khu vực Asean lần thứ 8, 186	07 /2018
13.	Update of some carcinogenic zoonotic trematode and protozoan parasites in human beings	3		Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			Hội nghị khoa học toàn quốc về bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS khu vực Asean lần thứ 8, 195	07 /2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
14.	Kết quả điều trị vô sinh ở nữ công nhân các khu công nghiệp tỉnh Hải Dương, năm (2017-2018)	3		Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng ISSN 0868 - 3735			Số 5/Tập 107, 83 - 87	10 /2018
15.	Thực trạng nhiễm nấm mốc, ALFLATOXIN và trang thiết bị bảo quản dược liệu tại một số bệnh viện thuộc tỉnh Nghệ An, hiệu quả can thiệp, năm 2016	5		Tạp chí Y học Thực hành ISSN 1859 - 1663			Số 6/Tập 1072, 49 - 52	06 /2018
16.	Nghiên cứu hiệu quả đầu tư trang thiết bị bảo quản làm giảm tỷ lệ nhiễm nấm mốc ở thuốc đông dược tại một số bệnh viện thuộc tỉnh Nghệ An (2016-2017)	3		Tạp chí Y học Thực hành ISSN 1859 - 1663			Số 8/Tập 1076, 33 - 37	08 /2018
17.	Khảo sát sự đề kháng kháng sinh của các vi khuẩn gây nhiễm khuẩn huyết được phân	5		Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866			Số 4/Tập 28-2019, 46 - 50	12 /2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	lập tại bệnh viện hữu nghị đa khoa Nghệ An (1/1/2018-31/12/2018)			- 7829				
18.	Đánh giá kết quả bước đầu điều trị gãy mất vững liên kết máu chuyển xương đùi ở người lớn tuổi bằng phẫu thuật thay khớp háng bán phần lưỡng cực tại Bệnh viện Chấn Thương Chỉnh hình Nghệ An	3		Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng ISSN 0868 - 3735			Số 2/Tập 110, 91 - 96	06 /2019
19.	Nhiễm ký sinh trùng đơn bào và ung thư: Tiếp cận mới về chẩn đoán và quản lý ca bệnh cho các nhà ký sinh trùng và ung thư	4		Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			Số đặc biệt 2019, 77 - 78	09 /2019
20.	Kết quả bước đầu phẫu thuật thay khớp háng bán phần lưỡng cực không xi măng điều trị gãy cổ xương đùi ở bệnh nhân lớn tuổi tại	4		Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng			Số 3/Tập 111, 94 - 98	06 /2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	bệnh viện chấn thương chỉnh Ngệ An			ISSN 0868 - 3735				
21.	Dirofilariasis in Vietnam: A case report and brief review	4	x	Tropical Biomedicine ISSN: 2521-9855	ISI IF: 0.8		Số 36/Tập 2, 475 - 481	02 /2019
22.	Soil-Transmitted helminth infection and its association with anemia and zinc deficiency among women in Nghe An province, Vietnam	4		Iran J Parasitol Print ISSN: 1735-7020 ; E-ISSN: 2008-238X	ISI/ Scopus IF: 1.018		Vol. 14, No. 1, 180 - 182	01 /2019
23.	Infection of burn wound by Aspergillus fumigatus with gross appearance of fungal colonies	6	x	Medical Mycology case reports ISSN: 2211-7539	ISI/ Scopus IF: 1.16		24/2019, 30 - 32	03 /2019
24.	Phát triển và đánh giá độ nhạy và độ đặc hiệu của kỹ thuật pcr và lamp trong việc phát hiện Burkholderia pseudomallei	8		Tạp chí Y học dự phòng ISSN: 0868 - 2836			Số 3/Tập 30, 55 - 62	06 /2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
25.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, hiệu quả điều trị bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết do Staphylococcus aureus tại khoa bệnh nhiệt đới Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An (2018 – 2019)	5	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 495, Số Đặc biệt tháng 10, 358 - 362	10 /2020
26.	Khảo sát sự đề kháng kháng sinh của các vi khuẩn gây nhiễm khuẩn huyết được phân lập tại trung tâm Bệnh nhiệt đới, bệnh viện hữu nghị đa khoa Nghệ An (1/1/2019 - 31/12/2019)	7	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 495, Số Đặc biệt tháng 10, 363 - 369	10 /2020
27.	Đánh giá giá trị HbsAg định lượng để phân biệt người nhiễm HBV không hoạt động và viêm gan siêu vi B mạn tái hoạt	4		Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 495, Số Đặc biệt tháng 10, 415 - 419	10 /2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
28.	Khảo sát tỷ lệ lây nhiễm, mức độ kháng thuốc kháng nấm của Candida Sp. Gây nhiễm trùng đường tiết niệu phân lập được tại bệnh viện hữu nghị đa khoa Nghệ An (01/2019 - 12/2019)	4	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 497 - Tháng 12 - Số đặc biệt, 130 - 136	12 /2020
29.	Đánh giá hiệu quả điều trị thuốc kháng vi rút trực tiếp trên bệnh nhân viêm gan C mạn	3	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 497 - Tháng 12 - Số đặc biệt, 371 - 377	12 /2020
30.	Đánh giá kháng nguyên tái tổ hợp hemolysin co-regulated protein 1 (hep1) trong chẩn đoán nhanh bệnh nhân nhiễm melioidosis (bệnh Whitmore) bằng kỹ thuật ELISA	10		Tạp chí khoa học và công nghệ Việt Nam ISSN: 1859 - 4794			Tập 62, Số 9 (9/2020), 26 - 31	09 /2020
31.	Mô tả một số đặc điểm nhiễm liên cầu khuẩn nhóm B và kết quả điều trị	4		Tạp chí phòng chống bệnh sốt			Tập 118, Số 4, 68 - 72	08 /2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	dự phòng bằng kháng sinh ở phụ nữ có thai từ 35 - 37 tuần tại bệnh viện sản nhi Nghệ An (2018 - 2019).			rét và các bệnh ký sinh trùng ISSN 0868 - 3735				
32.	Đánh giá chức năng thị giác ở bệnh nhân được đặt thủy tinh thể nhân tạo theo kỹ thuật HYBRID MONOVISION	4		Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng ISSN 0868 - 3735			Tập 118, Số 4, 85 - 91	08 /2020
33.	Đánh giá kết quả điều trị viêm túi lệ mạn tính bằng phẫu thuật tiếp khâu túi lệ mũi nội soi	4		Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng ISSN 0868 - 3735			Tập 118, Số 4, 93 - 98	08 /2020
34.	Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng bệnh Melioidosis (Whitmore) ở người tại bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An, (2015-2016)	3	x	Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng ISSN 0868 - 3735			Tập 119, số 5, 80 - 85	11 /2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
35.	Một số đặc điểm cận lâm sàng, kết quả điều trị bệnh Melioidosis (Whitmore) ở người tại bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An, (2015-2016)	2	x	Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng ISSN 0868 - 3735			Tập 119, số 5, 93 - 97	11 /2020
36.	Thực trạng và một số yếu tố liên quan nhiễm liên cầu khuẩn nhóm B ở phụ nữ có thai 35-37 tuần tại bệnh viện sản nhi Nghệ An (2018-2019)	4		Tạp chí Y học Thực hành ISSN 1859 - 1663			Tập 1131, Số 4, 20 - 23	04 /2020
37.	A rare case of fungal burn wound infection caused by fusarium solani in Vietnam	7	x	Journal of Investigative Medicine High Impact Case Reports Print ISSN: 2324-7096; Online ISSN: 2324-7096	ISI/ Scopus IF: 0.91		Volume 8, 1-4	01 /2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
38.	Surveying the rate of confidential blood transportation and solutions to enhance the quality of blood treatment at the center for tropical diseases of nghe an friendship general hospital	3	x	Vietnam Journal infectious diseases ISSN: 0866 - 7829			No. 04 (36-07), 33 - 37	12 /2021
39.	Nghiên cứu sự kháng kháng sinh của các chủng vi khuẩn gây nhiễm khuẩn đường tiết niệu phân lập được tại bệnh viện hữu nghị đa khoa Nghệ An	3	x	Tạp Chí Y học lâm sàng ISSN: 1859 - 3895			Số 71/2021, 109 - 115	09 /2021
40.	Giá trị thang điểm SOFA, nồng độ Lactat và Procalcitonin trong tiên lượng tử vong do sốc nhiễm khuẩn tại Trung tâm Bệnh nhiệt đới bệnh viện Hữu Nghị Đa khoa Nghệ An	5	x	Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			Tập 35, số 3, 39 - 45	09 /2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
41.	Đặc điểm và giá trị của xét nghiệm sàng lọc dự đoán bất thường nhiễm sắc thể ở thai phụ có nguy cơ cao tại Nghệ An (2020-2021)	2		Y học cộng đồng ISSN: 2354 - 0613			Tập 62, Số 7, 238 - 245	11 /2021
42.	Kiến thức, thái độ, thực hành của người dân về bệnh ấu trùng giun đũa chó, mèo ở người tại Nghệ An năm 2021	5		Y học cộng đồng ISSN: 2354 - 0613			Tập 62, Số 7, 126 - 133	10 /2021
43.	Nghiên cứu thực trạng sử dụng kháng sinh theo kháng sinh đồ tại bệnh viện đa khoa Bắc Giang	3		Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng ISSN 0868 - 3735			Tập 124, Số 4, 80 - 87	09 /2021
44.	Thực trạng nhiễm khuẩn vết mổ và một số yếu tố liên quan tại bệnh viện 19-8, Bộ Công An	4		Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng ISSN 0868 - 3735			Tập 124, Số 4, 88 - 94	09 /2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
45.	Nghiên cứu thực trạng nhiễm khuẩn bệnh viện tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, 2018-2019	3		Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng ISSN 0868 - 3735			Tập 122, Số 2, 92 - 97	05 /2021
46.	Nghiên cứu hiệu quả truyền thông giáo dục sức khỏe hạn chế tỷ lệ mắc mới và tiến triển cận thị ở học sinh trung học cơ sở tại Hoàng Mai - Nghệ An (2019-2020)	4		Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng ISSN 0868 - 3735			Tập 123, số 3, 88 - 97	07 /2021
47.	Clinical and Laboratory Findings among Patients with Toxocariasis in Medic Medical Center, Ho Chi Minh City, Vietnam in 2017-2019	11		Iran J Parasitol Print ISSN: 1735-7020 Online ISSN 2008 - 238x	ISI/ Scopus IF: 1.19		Vol. 16, No. 4, 538 - 547	06 /2021
48.	Description and Molecular Differentiation of a New	6		The Journal of Parasitology	ISI/ Scopus		Vol. 102, Iss. 2, 172 -	04 /2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Skrjabinoptera (Nematode: Physalopteridae) from Eutropis macularia (Sauria: Scincidae) in North-Central Vietnam			ISSN: 0022-3395	IF: 1.343		178	
49.	Khảo sát mức độ kháng kháng sinh của Escherichia Coli gây ra nhiễm khuẩn huyết được phân lập tại bệnh viện hữu nghị đa khoa Nghệ An (01/2021 - 12/2021)	1	x	Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			Tập 38, Số 2, 14 - 17	06 /2022
50.	Nghiên cứu mức độ kháng kháng sinh của các vi khuẩn Gram âm không lên men gây viêm phổi ở bệnh nhân thở máy	1	x	Tạp Chí Y học lâm sàng ISSN: 1859 - 3895			Số 76/2022, 50 - 57	02 /2022
51.	Nghiên cứu đặc điểm kháng kháng sinh của các chủng vi khuẩn gram dương gây nhiễm khuẩn đường tiết niệu phân lập được	1	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 517 - Tháng 8 - Số 1, 2022, 257 - 261	08 /2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	tại bệnh viện hữu nghị đa khoa nghệ an (1/2021 - 12/2021)							
52.	Nghiên cứu đặc điểm kháng kháng sinh của các chủng vi khuẩn gây nhiễm khuẩn đường tiết niệu thường gặp trên người cao tuổi phân lập được tại bệnh viện hữu nghị đa khoa nghệ an	2	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 519 - Tháng 10 - Số chuyên đề 2022, 62 - 69	10 /2022
53.	Mô tả một số đặc điểm nhiễm liên cầu khuẩn nhóm B và kết quả điều trị dự phòng bằng kháng sinh ở phụ nữ có thai từ 35-37 tuần tại bệnh viện Sản Nhi Nghệ An 2019	2		Y học cộng đồng ISSN: 2354 - 0613			Tập 63,Số 4 (2022), 23 - 30	06 /2022
54.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, của viêm phổi do phế cầu ở trẻ em tại bệnh viện Nhi Trung Ương	3	x	Y học cộng đồng ISSN: 2354 - 0613			Tập 63,Số 4 (2022), 31 - 37	07 /2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
55.	Nghiên cứu một số yếu tố liên quan đến cận thị ở học sinh trung học cơ sở thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An (2020)	3		Y học cộng đồng ISSN: 2354 - 0613			Tập 63, Số 6, 79 - 85	10 /2022
56.	Nghiên cứu kiến thức, thực hành phòng chống nhiễm nấm mốc cho dược liệu của cán bộ y tế tại một số bệnh viện thuộc tỉnh Nghệ An, hiệu quả một số biện pháp can thiệp, 2019	2		Y học cộng đồng ISSN: 2354 - 0613			Tập 63, Số 2, 65 - 71	02 /2022
57.	Thực trạng nhiễm nấm mốc, ALFLATOXIN và trang thiết bị bảo quản dược liệu tại một số bệnh viện thuộc tỉnh Nghệ An, hiệu quả can thiệp, năm 2019	2		Y học cộng đồng ISSN: 2354 - 0613			Tập 63/số 1, 177 - 183	01 /2022
58.	Nghiên cứu thực trạng và một số yếu tố liên quan với nhiễm liên cầu khuẩn nhóm B đường sinh sản ở	2		Y học cộng đồng ISSN: 2354 - 0613			Tập 63, số 3, 8 - 14	03 /2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	phụ nữ có thai tuần thứ 35 đến tuần thứ 37 tại Nghệ An (2019)							
59.	So sánh hiệu quả và tính an toàn của Albendazole và Praziquantel trong điều trị bệnh ấu trùng sán lợn	3		Y học cộng đồng ISSN: 2354 - 0613			Tập 63, số 5, 70 - 77	08 /2022
60.	Siêu âm sàng lọc trước sinh ở thai phụ có chỉ định chọc ối chẩn đoán bất thường nhiễm sắc thể thai nhi tại Nghệ An (2020 – 2021)	4	x	Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng ISSN 0868 - 3735			TẬP 129 SỐ 3 (2022), 83 -89	07 /2022
61.	Đánh giá mối liên quan giữa kiểu gen HCV với các đặc điểm cận lâm sàng trên bệnh nhân điều trị tại Trung tâm Bệnh nhiệt đới, bệnh viện hữu nghị đa khoa Nghệ An	2	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 524 - Tháng 3 - Số 1A 2022, 269 - 272	03 /2023
62.	Nghiên cứu tỷ lệ nhiễm và các căn nguyên gây nhiễm	2	x	Tạp chí y học Việt Nam			Tập 529 - Tháng	08 /2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	khuẩn tiết niệu bệnh viện liên quan đến ống thông bàng quang			ISSN: 1859 - 1868			8 – Số 1 - 2023, 95 -99	
63.	Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh cầu thận do đái tháo đường type 2	2	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 529 - tháng 8 - Số 1 - 2023, 309 - 313	08 /2023
64.	Khảo sát sự hài lòng của người bệnh về thái độ giao tiếp của điều dưỡng tại Trung tâm Bệnh Nhiệt đới Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	2	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 529 - Tháng 8 – Số 2 - 2023, 98 - 102	08 /2023
65.	Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân nhiễm khuẩn đường mật tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	2	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 528 - Tháng 7 – Số 1 - 2023, 294 - 297	07 /2023
66.	Nghiên cứu một số yếu tố nhiễm khuẩn tiết niệu bệnh viện liên quan đến ống thông	2	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859 -			Tập 528 - Tháng 7 – Số 2 -	07 /2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	bàng quang tại bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An			1868			2023, 241 - 245	
67.	Một số đặc điểm vi khuẩn ở người bệnh viêm phổi liên quan thở máy tại khoa chống độc bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	2	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 530 - Tháng 9 – Số 1 - 2023, 182 - 186	09 /2023
68.	Nghiên cứu đặc điểm kháng kháng sinh của các vi khuẩn Gram âm gây nhiễm khuẩn huyết thường gặp tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An năm 2022	2	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 530 - Tháng 9 – Số 1 - 2023, 302 - 306	09 /2023
69.	Nghiên cứu sự kháng kháng sinh của các chủng vi khuẩn gram âm gây nhiễm khuẩn đường tiết niệu phân lập tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	1	x	Tạp chí khoa học và công nghệ Việt Nam ISSN: 1859 - 4794 e ISSN: 2615 - 9929			Tập 65 - Số 7 - Tháng 7 - 2023, 12 - 16	07 /2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
70.	Đánh giá thực trạng vệ sinh tay thường quy tại các khoa lâm sàng Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	2	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 532 - Tháng 11 - Số 1 - 2023, 325 - 329	11 /2023
71.	Nghiên cứu đặc điểm kháng kháng sinh của các chủng Enterobacteriaceae gây nhiễm khuẩn huyết tại Trung tâm Bệnh nhiệt đới Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An năm 2021 - 2022	5		Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			Tập 43, Số 03- 2023, 83 -87	09 /2023
72.	Khảo sát mối tương quan của procalcitonin với lactat trong tiên lượng sống và tử vong ở bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	2		Y học cộng đồng ISSN: 2354 - 0613			Tập 64, số 5 (2023), 248 - 254	08 /2023
73.	Khảo sát giá trị và sự thay đổi nồng độ procalcitonin,	2		Y học cộng đồng ISSN:			Tập 64, số 4	07 /2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	lactat, bạch cầu với yếu tố tiên lượng tử vong ở bệnh nhân sốc nhiễm khuẩn tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An			2354 - 0613			(2023), 135 - 143	
74.	Đặc điểm dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân thủy đậu tại bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An	5		Y học cộng đồng ISSN: 2354 - 0613			Tập 64, Special Issue 12, 197 - 206	11 /2023
75.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả lọc máu hấp phụ trên bệnh nhân COVID-19 điều trị tại tỉnh Nghệ An	4		Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 535 - Tháng 2 - Số 1B - 2024, 280 - 284	12 /2024
76.	Đặc điểm lâm sàng của người bệnh được phẫu thuật chấn thương sọ não tại khoa Hồi sức tích cực Ngoại khoa - Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An năm 2023	3	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 545 - tháng 12 - số 1 - 2024, 268 - 272	12 /2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
77.	Nghiên cứu tỷ lệ mắc và một số yếu tố liên quan bệnh nấm miệng ở bệnh nhân HIV/AIDS tại Trung tâm Nhiệt đới bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An (2022-2024)	3		Y học cộng đồng ISSN: 2354 - 0613			Tập 65, Số 6, 19 - 29	10 /2024
78.	Xác định thành phần nấm miệng ở bệnh nhân HIV/AIDS tại trung tâm nhiệt đới bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	3		Y học cộng đồng ISSN: 2354 - 0613			Tập 65, Số 6, 41 - 49	10 /2024
79.	Phân tích các yếu tố tiên lượng tử vong trên bệnh nhân covid-19 điều trị lọc máu hấp phụ tại Nghệ An	4		Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 540, Số 1 tháng 7, 320 -324	07 /2024
80.	Phân tích các yếu tố tiên lượng tử vong trên bệnh nhân covid-19 điều trị lọc máu hấp phụ tại Nghệ An	4	x	Truyền nhiễm Việt Nam ISSN 0866 - 7829			Số đặc biệt - 2024, 160	09 /2024
81.	Nghiên cứu đặc điểm kháng kháng sinh của các vi	11		Truyền nhiễm Việt Nam			Tập 46, Số 2 -	05 /2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	khuẩn Gram âm gây nhiễm khuẩn huyết phân lập được tại bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An năm 2023			ISSN 0866 - 7829			2024, 47 -53	
82.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	6	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN: 1859 - 1868			Tập 544 - Tháng 11 - Số chuyên đề - 2024, 348 - 353	11 /2024
83.	Abundance of Colistin-Resistance Genes in Retail Meats in Vietnam	10		Foodborne Pathogens And Disease Print ISSN: 1535-3141 Online ISSN: 1556-7125	ISI/ Scopus IF: 1.9		Vol. 21, No. 8, 1 - 6 https://doi.org/10.1089/fpd.2023.0162	08 /2024
84.	Prevalence, associated factors and etiologic agents of oral candidiasis among	5		Current Medical Mycology	Scopus IF: 1.29		Issue 10,2024, 1 - 6	06 /2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	HIV-positive patients in a Vietnamese general hospital			Print ISSN: 2423-3439. Online ISSN: 2423-3420				
85.	Đánh giá kết quả điều trị nấm miệng ở bệnh nhân hiv/aids tại Trung tâm Nhiệt đới Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An (2022-2024)	3		Y học cộng đồng ISSN: 2354 - 0613			Tập 66, Số 1, 33 - 37	12 /2024
86.	Đặc điểm vi khuẩn gây nhiễm trùng da và mô mềm trên bệnh nhân đái tháo đường tại bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	2		Y học cộng đồng ISSN: 2354 - 0613			Tập 66, Số đặc biệt số 3, 112 -117	03 /2025
87.	Thực trạng tuân thủ điều trị tăng huyết áp và một số yếu tố liên quan của người bệnh điều trị ngoại trú tại bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An năm 2023	3		Y học cộng đồng ISSN: 2354 - 0613			Tập 66, Số đặc biệt số 3, 163 -167	03 /2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
88.	Đánh giá hiệu quả áp dụng gói 1 giờ hồi sức sốc nhiễm khuẩn tại Trung tâm Bệnh nhiệt đới, bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	3	x	Y học cộng đồng ISSN: 2354 - 0613			Tập 66, Số đặc biệt số 3, 174 -178	03 /2025
89.	Đánh giá tuân thủ điều trị thuốc kháng vi rút và một số yếu tố liên quan của bệnh nhân viêm gan B mạn tính bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	3	x	Y học cộng đồng ISSN: 2354 - 0613			Tập 66, Số đặc biệt số 3, 202 -206	03 /2025
90.	Epidemiology and antimicrobial resistance patterns of urinary tract infection: insights and strategies from a 5-years erial cross-sectional study in Vietnam	5	x	Therapeutic advances in infectious disease Print ISSN: 2049-9361. eISSN: 2049-937X	ISI/ Scopus IF: 3.8		Volume 12, 1 - 11	01 /2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
91.	Contamination of retail market meat with extended-spectrum beta-lactamase genes in Vietnam	8		International Journal of Food Microbiology Print ISSN: 0168-1605	ISI/Scopus IF: 5.2		430 (2025), 1 - 6	01 /2025

(Tổng số 91 bài)

7.2. Bằng phát minh, sáng chế: *không có*

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: ***Không có***

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: ***Không có***

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo:

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; ☐ 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

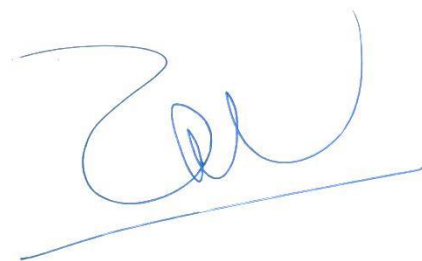
Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Vinh, ngày 20 tháng 06 năm 2025

Người đăng ký



Quế Anh Trâm